XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP ĐỌC HIỂU NHẰM PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC ĐỌC LƯỚT (SKIMMING) VÀ ĐỌC QUÉT (SCANNING) CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Lê Minh Sao
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
Email: leminhsao25@gmail.com

Tóm tắt: *Bài báo trình bày hệ thống bài tập thực hành nhằm phát triển hai chiến lược đọc then chốt là đọc lướt (Skimming) và đọc quét (Scanning) cho đối tượng sinh viên năm thứ nhất không chuyên tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. Dựa trên cơ sở lý luận về học ngoại ngữ, với hệ thống bài tập có tính ứng dụng cao, phân loại theo lộ trình từ nhận diện cấu trúc đến truy xuất dữ liệu cụ thể, việc lồng ghép các bài tập này vào tiến trình giảng dạy không chỉ giúp sinh viên cải thiện tốc độ đọc mà còn hình thành tư duy khai thác tài liệu chủ động.*

Từ khóa: *Đọc lướt (Skimming), Đọc quét (Scanning), Chiến lược đọc hiểu, Sinh viên không chuyên, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Hệ thống bài tập.*

BUILDING A SYSTEM OF READING COMPREHENSION EXERCISES TO DEVELOP SKIMMING AND SCANNING STRATEGIES FOR NON-ENGLISH MAJOR FIRST-YEAR STUDENTS AT VINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION

Abstract: *This article introduces a practical exercise system aiming to improve key reading strategies - Skimming and Scanning - for non-major students at Vinh University of Technology Education. With a structured approach ranging from organizational identification to detailed data extraction, these exercises help students increase their reading speed and develop a proactive approach to handling academic materials.*

Keywords: *Skimming, Scanning, Reading Strategies, Non-English Major Students, Vinh University of Technology Education, Exercise System.*

Nhận bài: 19/03/2026 *Phản biện: 18/04/2026* *Duyệt đăng: 22/04/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh không chỉ là nền tảng cơ bản trong học tập mà còn là năng lực sinh tồn cốt lõi để xử lý thông tin trong kỷ nguyên số bùng nổ. Đối với sinh viên, bước chuyển từ môi trường phổ thông lên đại học đòi hỏi một sự thay đổi toàn diện về phương pháp, từ lối đọc dịch tỉ mỉ từng từ sang kỹ năng đọc học thuật với khả năng phân tích và tổng hợp khối lượng tài liệu khổng lồ.

Tuy nhiên, thực trạng cho thấy một bộ phận lớn sinh viên không chuyên vẫn đối mặt với rào cản tâm lý đáng kể. Sự thiếu hụt phương pháp dẫn đến tình trạng sợ văn bản dài, tốc độ đọc chậm và hiệu suất nắm bắt thông tin thấp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả nghiên cứu. Sinh viên thường rơi vào cái bẫy của việc đọc thụ động, khiến việc tiếp nhận kiến thức trở nên nặng nề và kém hiệu quả.

Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết đó, bài báo tập trung vào việc xây dựng hệ thống bài tập có tính ứng dụng cao nhằm giúp sinh viên cải thiện tốc độ đọc hiểu tiếng Anh và tối ưu hóa kỹ năng xử lý văn bản. Mục tiêu của nghiên cứu là cung cấp một bộ công cụ thực tiễn, hỗ trợ người học chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy đọc truyền thống sang tư duy đọc chủ động. Thông qua việc làm chủ các kỹ thuật bổ trợ, sinh viên có thể tự tin quản lý nguồn tri thức, biến quá trình đọc hiểu tiếng Anh thành một công cụ khám phá hiệu quả thay vì một rào cản ngôn ngữ trong môi trường giáo dục hiện đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về Skimming và Scanning

Trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ hiện đại, Skimming và Scanning được coi là hai kỹ năng bổ trợ cốt lõi, đóng vai trò quyết định trong việc giúp người học xử lý văn bản một cách thông minh và hiệu quả. Mặc dù cả hai đều thuộc hình thức đọc nhanh (speed reading), mục đích và cơ chế vận hành của chúng lại mang những nét khác biệt hoàn toàn về bản chất.

Dưới góc độ sư phạm, Jeremy Harmer (2007) định nghĩa Skimming là quá trình người đọc nhìn qua văn bản nhanh chóng để nắm bắt "bức tranh toàn cảnh". Ngược lại, Scanning là việc lướt mắt nhằm tìm kiếm một thông tin cụ thể đã được định

hướng trước. Đồng quan điểm này, Grellet (1981) nhấn mạnh vào tính mục đích: Skimming để tìm nội dung chính (gist), còn Scanning là "đọc tìm kiếm" nhằm định vị các dữ liệu xác định như tên riêng, ngày tháng hoặc số liệu.

Việc vận dụng thành thạo hai kỹ năng này đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy tiếp nhận. Brown (2001) chỉ ra rằng cả Skimming và Scanning đều dựa trên khả năng dự đoán và sự tập trung chọn lọc. Điều này cho phép người đọc xử lý lượng lớn dữ liệu trong thời gian ngắn mà không sa đà vào việc phân tích cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Với Skimming, người đọc chủ động tập trung vào các "điểm chạm" quan trọng như tiêu đề, câu chủ đề (topic sentences), đoạn mở đầu và kết luận. Kỹ năng này đóng vai trò như một bộ lọc, giúp giải đáp câu hỏi: "Văn bản này nói về chủ đề gì?" và quyết định mức độ hữu ích của tài liệu. Với Scanning, người đọc bỏ qua cấu trúc nội dung, chỉ lướt qua các dòng chữ để nhận diện đúng từ khóa hoặc thông tin chi tiết. Đây là kỹ thuật giúp định vị dữ liệu chính xác trong một "biển" thông tin mênh mông mà không nhất thiết phải đọc hiểu toàn bộ văn bản.

2.2. Mối quan hệ giữa chiến lược đọc và hiệu quả đọc hiểu

Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa Skimming (đọc lướt) và Scanning (đọc quét) tạo nên một chiến lược đọc chủ động, giúp tối ưu hóa thời gian và tăng cường khả năng quản lý thông tin. Trong môi trường học thuật, nơi lượng tài liệu cần tiếp cận là vô cùng lớn, việc áp dụng phương pháp đọc truyền thống - đọc tỉ mỉ từng từ từ đầu đến cuối - dễ khiến sinh viên rơi vào tình trạng quá tải và kiệt sức.

Sự kết hợp giữa hai kỹ năng skimming và scanning sẽ tạo ra một quy trình làm việc hiệu quả. Giai đoạn Skimming, đóng vai trò định hướng cấu trúc bài viết và xác định vị trí các luận điểm. Kỹ năng này giúp não bộ thiết lập một "bản đồ tư duy" về mối quan hệ giữa các đoạn văn, từ đó giải đáp nhanh câu hỏi: "Đoạn văn này có chứa thông tin tôi cần không?" Giai đoạn Scanning, sau khi đã định vị được khu vực mục tiêu, Scanning giúp trích xuất nhanh các dẫn chứng, số liệu hoặc từ khóa cụ thể. Nó biến việc đọc thành một cuộc truy tìm mục tiêu chính xác thay vì chỉ "hy vọng" sẽ thấy đáp án.

Sự tương hỗ này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn duy trì sự tập trung cao độ, nâng cao tỷ lệ chính xác khi xử lý các bài tập đọc hiểu phức tạp. Thay vì ở thế bị động, tiếp nhận thông tin theo trình tự sắp xếp của tác giả, sinh viên trở thành người "điều khiển" văn bản. Việc làm chủ Skimming và Scanning giúp người học không chỉ hiểu sâu nội dung mà còn biết cách tổ chức, hệ thống lại tri thức một cách logic trong tư duy.

2.3. Đặc điểm tâm lý và trình độ của sinh viên năm nhất không chuyên tại trường ĐHSPKT Vinh

Trong giai đoạn chuyển giao lên đại học, sinh viên năm nhất trường ĐHSPKT Vinh thường đối mặt với thách thức kép về năng lực ngôn ngữ và rào cản tâm lý. Phần lớn nhóm sinh viên này có trình độ tương đương bậc A2 (CEFR), đủ để giao tiếp cơ bản nhưng lại thiếu hụt trầm trọng thuật ngữ học thuật và các cấu trúc câu phức hợp chuyên ngành. Sự hạn chế vốn từ khiến quá trình đọc hiểu bị ngắt quãng, làm đứt đoạn tư duy và giảm hiệu suất xử lý thông tin.

Bên cạnh đó, tâm lý "ngại" và "sợ" đọc văn bản dài là một rào cản lớn. Khi đối diện với tài liệu dày đặc khái niệm trừu tượng, sinh viên dễ nảy sinh cơ chế phòng vệ như tự ti, mệt mỏi và xu hướng bỏ cuộc. Thay vì khám phá tri thức, việc đọc trở thành một áp lực nặng nề. Lối học truyền thống - chú trọng dịch cơ học từng từ - đã ăn sâu vào tiềm thức, khiến các em lúng túng khi cần tư duy đọc bao quát và chọn lọc ở môi trường đại học.

Sự thiếu hụt chiến lược đọc (như Skimming, Scanning) kết hợp với vốn từ hạn hẹp tạo nên một "vòng lặp bế tắc", càng ít từ vựng càng ngại đọc, dẫn đến kỹ năng càng chậm phát triển. Do đó, việc xây dựng hệ thống bài tập bổ trợ là cấp thiết. Hệ thống này không chỉ cần mở rộng từ vựng mà phải chú trọng giải tỏa tâm lý sợ bài dài, giúp sinh viên lấy lại tự tin thông qua những bước tiến nhỏ, phù hợp thực lực và có tính ứng dụng cao.

2.4. Xây dựng hệ thống bài tập luyện kỹ năng đọc hiểu

2.4.1. Hệ thống bài tập luyện kỹ năng Skimming

Kỹ năng Skimming (đọc lướt) không phải là một phản xạ tự nhiên mà là kết quả của một quá trình rèn luyện có hệ thống. Mục tiêu cốt lõi của các bài tập Skimming là huấn luyện cho mắt và não bộ khả năng "lướt" qua các tầng ý nghĩa để nắm bắt ý chính mà không bị sa vào những cấu trúc ngữ pháp phức tạp hay từ vựng mới. Hệ thống bài tập này thường được xây dựng theo lộ trình từ nhận diện cấu trúc đến tổng hợp nội dung.

2.4.1.1. Dạng bài tập nhận diện cấu trúc văn bản (Structural Recognition)

Đây là bước khởi đầu quan trọng để sinh viên làm quen với "bản đồ" của một văn bản. Các bài tập yêu cầu sinh viên chỉ nhìn vào tiêu đề, các tiêu đề phụ và các từ in đậm hoặc in nghiêng.

Bài tập dự đoán nội dung: Sinh viên chỉ có 30 giây để đọc tiêu đề và các tiểu mục, sau đó phải đưa ra dự đoán về chủ đề chính của bài viết.

Bài tập "Quét ảnh": Thay vì đọc văn bản, sinh viên quan sát các hình ảnh minh họa, sơ đồ hoặc bảng biểu đi kèm để nắm bắt hướng đi của tác giả. Dạng bài tập này giúp xây dựng thói quen tận dụng các yếu tố ngoài văn bản để hiểu nhanh bối cảnh.

2.4.1.2. Dạng bài tập tìm câu chủ đề (Topic Sentence Location)

Hầu hết các văn bản học thuật đều được tổ chức chặt chẽ với các câu chủ đề nằm ở vị trí chiến lược. Hệ thống bài tập này tập trung vào kỹ thuật đọc "Câu đầu - Câu cuối".

Bài tập nối tiêu đề (Heading Matching): Sinh viên được cung cấp một danh sách các tiêu đề và phải nhanh chóng lướt qua các đoạn văn để tìm đoạn tương ứng. Để làm tốt, người học phải tập trung vào câu đầu tiên và câu cuối cùng của mỗi đoạn.

Bài tập tìm câu chủ đề bị ẩn: Yêu cầu sinh viên đọc lướt một đoạn văn trong vòng 15-20 giây và tự viết lại một câu tóm tắt ngắn gọn. Điều này rèn luyện khả năng chắt lọc ý tưởng cốt lõi từ các chi tiết bổ trợ.

2.4.1.3. Dạng bài tập đọc giới hạn thời gian (Time-constrained Reading)

Áp lực thời gian là yếu tố then chốt trong Skimming. Nếu không có giới hạn thời gian, sinh viên sẽ vô thức quay lại thói quen đọc dịch từng từ.

Bài tập đọc tốc độ tăng dần: Cung cấp các văn bản có độ dài khoảng 300–500 chữ và giảm dần thời gian đọc qua mỗi lần thực hành (ví dụ: từ 3 phút xuống còn 1 phút).

Bài tập lược bỏ chi tiết: Sinh viên được yêu cầu dùng bút đánh dấu loại bỏ tất cả các ví dụ, số liệu thống kê hoặc các trạng từ bổ nghĩa, chỉ giữ lại khung ý chính của bài.

2.4.1.4. Dạng bài tập xác định thái độ và mục đích của tác giả

Skimming không chỉ để biết bài viết nói về cái gì, mà còn để biết tác giả viết để làm gì (khuyên nhủ, phê phán, hay cung cấp thông tin).

Bài tập "Quick Look": Sau khi đọc lướt toàn văn trong 1 phút, sinh viên phải chọn nhanh mục đích của tác giả từ một danh sách cho trước. Việc này giúp rèn luyện khả năng cảm nhận "giọng điệu" của văn bản thông qua các từ khóa then chốt mà không cần hiểu hết mọi câu chữ.

Nhìn chung, hệ thống bài tập Skimming hiệu quả là khi nó tách rời được nhu cầu hiểu cặn kẽ và nhu cầu nắm bắt thông tin tổng quát. Thông qua việc thực hành đều đặn các dạng bài tập này, sinh viên sẽ dần hình thành phản xạ tự tin hơn khi đối mặt với những tài liệu dài, từ đó xây dựng nền tảng vững chắc cho các kỹ năng nghiên cứu chuyên sâu ở bậc đại học.

2.4.2. Hệ thống bài tập luyện kỹ năng Scanning

Nếu như Skimming là cuộc dạo chơi để nắm bắt "linh hồn" của văn bản, thì Scanning lại là một cuộc "đi săn" có mục đích rõ ràng. Kỹ năng này đòi hỏi người đọc phải duy trì sự tập trung cao độ để định vị các thông tin cụ thể như con số, ngày tháng, tên riêng hoặc các thuật ngữ chuyên biệt mà không nhất thiết phải hiểu nội dung của cả đoạn văn.

2.4.2.1. Dạng bài tập tìm kiếm dữ liệu cứng (Data Location)

Đây là dạng bài tập cơ bản nhất để hình thành phản xạ cho mắt. Các dữ liệu cứng thường là các ký tự đặc biệt, chữ in hoa hoặc con số, vốn là những "điểm sáng" dễ nhận diện trong một khối văn bản dày đặc.

Bài tập truy vấn thông tin định lượng: Giảng viên cung cấp một danh sách các câu hỏi cụ thể như: "Sự kiện X diễn ra vào năm nào?" hoặc "Có bao nhiêu phần trăm đối tượng tham gia?". Sinh viên được yêu cầu tìm ra đáp án trong vòng 10-15 giây.

Bài tập tra cứu mục lục và chỉ số: Sinh viên thực hành tìm số trang của một chương cụ thể hoặc tìm một định nghĩa trong bảng tra cứu thuật ngữ.Dạng bài tập này mô phỏng thực tế việc tra cứu tài liệu nghiên cứu tại thư viện.

2.4.2.2. Dạng bài tập nhận diện từ khóa (Keyword Identification)

Kỹ năng Scanning nâng cao đòi hỏi người đọc phải tìm được thông tin ngay cả khi nó không hiển thị dưới dạng con số.

Bài tập "Từ khóa mục tiêu": Trước khi đọc, sinh viên được cho một từ khóa hoặc một khái niệm. Nhiệm vụ của các sinh viên là dùng bút đánh dấu tất cả các vị trí mà từ khóa đó xuất hiện trong văn bản nhanh nhất có thể.

Bài tập tìm từ đồng nghĩa (Synonym Scan): Đây là cấp độ khó hơn, yêu cầu sinh viên tìm thông tin dựa trên một ý niệm tương đương. Ví dụ, câu hỏi

yêu cầu tìm chi phí, nhưng trong bài lại dùng từ "expenditure" hoặc "price". Bài tập này giúp sinh viên rèn luyện tư duy linh hoạt, không chỉ tìm mặt chữ mà còn tìm "tín hiệu" ý nghĩa.

2.4.2.3. Dạng bài tập quét sơ đồ và bảng biểu (Visual Scanning)

Trong các văn bản chuyên ngành, thông tin quan trọng thường nằm trong các bảng số liệu hoặc biểu đồ.

Bài tập giải mã bảng biểu: Sinh viên phải trả lời các câu hỏi so sánh dựa trên dữ liệu từ bảng (ví dụ: "Quốc gia nào có tỉ lệ cao nhất?"). Kỹ thuật này rèn luyện cách đọc quét theo hàng ngang và cột dọc để giao thoa dữ liệu.

Bài tập tìm "từ khóa lạc loài": Cung cấp một danh sách từ vựng và yêu cầu sinh viên tìm xem từ nào không xuất hiện trong văn bản. Điều này bắt buộc mắt phải quét qua toàn bộ các ngóc ngách của tài liệu một cách có hệ thống.

III. KẾT LUẬN

Xây dựng và triển khai hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng Skimming và Scanning là một giải pháp thiết thực và có tính khả thi cao nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu cho sinh viên không chuyên. Khi được tiếp cận với các dạng bài tập có lộ trình khoa học, sinh viên không chỉ cải thiện rõ rệt về tốc độ xử lý văn bản mà còn giải tỏa được rào cản tâm lý e ngại trước các tài liệu chuyên ngành phức tạp. Hệ thống bài tập này đóng vai trò như một "chiếc cầu nối" quan trọng, giúp người học chuyển dịch hiệu quả từ lối đọc dịch truyền thống sang tư duy khai thác thông tin chủ động, phù hợp với yêu cầu khắt khe của môi trường đào tạo đại học.

Để những kỹ năng này thực sự trở thành phản xạ tự nhiên, giảng viên cần lồng ghép linh hoạt các bài tập luyện đọc nhanh vào khoảng 5 đến 10 phút khởi động (warm-up) ở đầu mỗi tiết học. Việc duy trì cường độ thực hành ngắn nhưng đều đặn sẽ giúp sinh viên hình thành thói quen điều tiết mắt và não bộ, tạo tâm thế tự tin trước khi bước vào nội dung bài học chi tiết. Sự kiên trì trong việc rèn luyện những kỹ năng bổ trợ này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả môn học mà còn trang bị cho sinh viên một công cụ tự học bền vững trong kỷ nguyên bùng nổ thông tin hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Aritonang, I. R., Lasmana, H., & Kurnia, I. (2018). *The analysis of skimming and scanning technique to improve students in teaching reading comprehension*. Jurnal Ilmiah P2M STKIP Siliwangi, 5(2), 97–103. https://doi.org/10.22460/p2m.v5i2p97-103

Marliasari, S. (2017). *Teaching reading comprehension by using skimming and scanning techniques to the tenth grade students of SMAN 1 Gelumbang.* The Journal of English Literacy Education: The Teaching and Learning of English as a Foreign Language, 4(1), 39–50.

Afriani, Z. L., Rohmah, S. N., & Wijaya, A. N. (2022). *The effect of skimming and scanning techniques on students' reading comprehension achievement at vocational high school*. Nusantara Hasana Journal, 1(4), 812–824.

Loem, S., Hak, S., & Sok, S. (2025). *The effects of skimming and scanning techniques on improving reading comprehension of grade 10 students in Battambang, Cambodia.* Journal of Advanced Multidisciplinary Research Studies, 2(1), 45–58.

Maxwell, M. (1972). *Skimming and scanning improvement: The needs, assumptions, and knowledge base.* Journal of Reading Behavior, 4(2), 123–134.